TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày:25-6-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Đăng Cường
Bà Phạm Thị Hiền
- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 25tháng 6năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đìnhsơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 29tháng 02năm 2024 về việc"ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày15/5/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 97/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên toà số 42/2024/TB-TA ngày 14/6/2024,giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1986;nơi cư trú: tổ 4, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú:tổ 4, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2011, chị và anh Đỗ Văn L tự nguyện kết hôn tại UBND phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại tổ 4, khu 5, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Từ tháng 11/2023, vợ chồng chị sống ly thân, chị đưa con lớnra ngoài ở riêng, vợ chồng chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải

nhưng không có kết quả.Đến nay,chị xác nhận không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung làcháu Đỗ Phạm Hà A, sinh ngày 15/3/2012 và cháu Đỗ Hải Phong, sinh ngày 14/3/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Hà A, còn anh L nuôi cháu Hải Phong, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L có tài sản chung là thửa đất số 180 tờ bản đồ số 18, trên đất có nhà cấp 4, địa chỉ tại tổ 4, khu 5, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhậnquyền sử dụng đất số BA 984503. Giá trị nhà đất là 1.050.000.000 đồng. Chị đề nghị chia tài sản chung là nhà đất trên theo hướng giao nhà đất cho anh L quản lý, sử dụng, anh L có trách nhiệm thanh toán cho chị giá trị 1/3 nhà đất là 350.000.000 đồng.

Nợ chung: không có.

*Bị đơn anh Đỗ Văn L công nhận tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chungnhư chị Htrình bày và đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị H.

* Ngày 15/4/2024, chị H có đơn rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung.

* Biên bản xác minh ngày13/5/2024, ông Vũ Văn Hùng (tổ trưởng tổ 4, khu 5, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) cung cấp thông tin: Anh Đỗ Văn L và chị Phạm Thị H là công dân cư trú tại tổ 4, khu 5, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.Vợ chồng anh L có 02 con chung là cháu Đỗ Phạm Hà A và cháu Đỗ Hải Phong. Trong thời gian sinh sống tại địa phương anh L và chị H có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do vợ chồng còn trẻ,có nhiều bất đồng trong cuộc sống, không hoà hợp. Gia đình cũng đã hoà giải nhưng không có kết quả. Khoảng năm 2023, chị H và cháu Hà A đã chuyển đi nơi khác sinh sống cho đến nay. Việc chị H khởi kiện ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ngày 16/4/2024, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Chị H và anh L cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và rút yêu cầu chia tài sản chung như đơn ngày 15/4/2024. Anh L đồng ý và không có ý kiến gì. Về án phí chị H, anh L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H và anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tạiĐiều 70, Điều 71, Điều 72Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57,Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh L. Giao con Đỗ Phạm Hà A, sinh ngày 15/3/2012 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụccho đến khi thành niên. Giao con Đỗ Hải Phong, sinh ngày 14/3/2014 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụccho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn của chị Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: nguyên đơnchị Phạm Thị Hkhởi kiện"ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung" đối với bị đơn anh Đỗ Văn L,có địa chỉ tạiphường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân thành phố Hạ Longcó thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ngày 15/4/2024, nguyên đơn chị Phạm Thị H rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị H về chia tài sản chung.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: nguyên đơn chị H và bị đơn anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/10/2011 tại UBND phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, nên xác định quan hệ hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H chung sống hạnh phúc02năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 11/2023, vợ chồng chị H sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị H được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả.Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh L đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh L.

Về con chung: quá trình chung sống, chị H và anh L02 con chung là cháu Đỗ Phạm Hà A, sinh ngày 15/3/2012 và cháu Đỗ Hải Phong, sinh ngày 14/3/2014. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu Hà A,anh L nuôi cháu Hải Phong, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Hà A là con gái và hiện nay chị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, còn anh L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hải Phong. Anh L cũng đồng ý quan điểm của chị H về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con Đỗ Phạm Hà A cho chị H và giao con Đỗ Hải Phong cho anh L. Chị H và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm:nguyên đơn chị Hphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[4]Quyền kháng cáo:các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238,khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57,Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H:

Về quan hệ hôn nhân:Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn L.

Về con chung: giao con Đỗ Phạm Hà A, sinh ngày 15/3/2012 cho chị Phạm Thị Htrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụccho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con Đỗ Hải Phong, sinh ngày 14/3/2014cho anh Đỗ Văn Ltrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụccho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh L không ai phải cấp dưỡng cho con.

Chị H và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H, anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn của chị Phạm Thị H.

3.Án phí: Chị Phạm Thị Hphải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)tiền tạm ứng án phí đã nộptheo Biên lai số 0000504 ngày 28/02/2024của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Phạm Thị H 21.450.000đ (hai mươi mốt triệu bốn trăm lăm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:nguyên đơn, bị đơn vắng mặtcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND phường Hồng Hà (nơi ĐKKH).
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH).
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền